

NATIONAL OFFICE
EMIGRATION AND REFUGER SERVICE
1312 MASS AVENUE NW WASHINGTON DC 20-50
202/659-6625 Telex 710-820 1164 ATTIME USA

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM.

The purpose of this form is to indentify persons who are or were formerly interned in reeducation camp in VIETNAM so that eligibility for US admission via the ODP can be established applicant in VIETNAM:

Name : LÊ TÂN VIỄN Surname : No
Rank : Captain MN : 62/400.428
Function : Battalion commander
Current address : PHUONG QUÝ, VINH QUANG, KONTUM, GIALLAI - KONT
Date of birth : 10 October 1942.
Place of birth : VÕ ĐÌNH, KONTUM.
Name of accompanying relatives dependant :

1. TRẦN THỊ TRÍ	10 Aug 1946	Wife
2. LÊ ANH TUẤN	9 Feb 1966	Son
3. LÊ TUẤN KHANH	1 Jan 1968	Son
4. LÊ TRẦN VŨ	12 Apr 1970	Son
5. LÊ TRẦN PHONG	12 Nov 1972	Son
6. LÊ TRẦN HUY LIÊM	7 Jan 1976	Son
7. LÊ TRẦN HẢI	2 Aug 1979	Son
8. LÊ TRẦN DUY THANH	14 May 1983	Son
9. LÊ TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG	21 Jun 1987	Daughter

Time spent in reeducation camp :
6 years , 11 months , 21 days .

Signature

Vũ

Date

18 Feb 1990

Lê Tân Viễn

**TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ**

**VIỆT NAM CÔNG HOÀ
ĐO QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ**

Số: 126 /TTH/ND.

- Chiếu Hien pháp VNCH ngày 01 tháng 4 năm 1967.
- Chiếu SL số 394-TT/SL ngày 01-09-69 và các văn kiện kế tiếp an định thành phần Chính phủ.
- Chiếu SL số 614-a/TT/SL ngày 01-07-70 an định hệ thống tổ chức QP và QLVNCH.
- Chiếu
- Chiếu HT số 630-400 ngày 19-10-68.
- Chiếu hien ban do ngày 21-01-74 cơ hội đồng thành thương SQ thương niên 1974.
- Chiếu phiếu trình số 133-o/TTH/TUT ngày 22-01-74.
- Chiếu QP số 1687/TTH/TTH/KTT/SQ2 ngày 29-01-74.

0
0/ CHI - 0
0
0-0-0-0-0-0-0

ĐIỀU 1 : -Hạng SQ cấp Trung-Úy thuộc thu CLQ và IPQ có tên sau đây đã được ghi tên danh vào ban thành thương thương niên 1974 được thăng cấp ĐẠI-ÚY NHỊM CHỨC kể từ ngày 01-01-1974 .

HẠNG CẤP ĐẠI-ÚY NHỊM-CHỨC TUÂN-LUẬT

1.

864.- Trung-Úy/ED NGUYỄN-THÂN-NGHI Sq.62/401.526 - Trung-ban 42H3.

900.- " LÊ-TÂN-VIÊN - 62/400.428 - "

1024.-

ĐIỀU 2 : -Tổa Tham Trưong Bộ TTH chiếu nhien vu thi hành Nghi định này./..

NOI NHAM :

FBC.4002, Ngày 05 tháng 3 năm 1974.

Đại-Tướng CAO-VĂN-THIỆT
Tong Tham Muu Truong QLVNCH
(An ky)

CHUYỂN SÀO DƯỚI SỐ : 3519/TRD42/I/CP/TT ngày 17-03-74 của THD42H3.

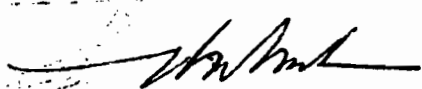
TRÍCH SÀO Y BAN CHÁNH GỒI:

- NDCH + 4/2
- "Đo tòng kst SQ Dươn su"
- Ho so
- Lun chiếu./-

**VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN ĐOÀN 11
SƯ ĐOÀN 22 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 42
TIỂU ĐOÀN 2**

Số: 0630 /TD2/42/TS.

KDC.4041, Ngày 19 tháng 3 năm 74
T.L. Đại-Úy MAO-HUY-CHÂN
Tiểu-Đoàn Trưởng Tiểu-Đoàn 2/42
Đại-Úy MẠI-VĂN-THUT
Chỉ-Huy Hầm-Cu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

324

11/11/1982

Căn cứ chỉ thị số: 316/TTC ngày 22/3/77 và thông tư số: 220/TTC ngày 14/4/78 và thông tư số: 240/TTC ngày 01/80 của Hội đồng chính phủ và việc kết luận của Hội đồng chính phủ về việc quản lý quy định của các tổ chức chính trị đảng phái nhân dân của chế độ cũ hiện đang tồn tại.

Căn cứ thông tư lệnh số 000-PT/TC ngày 2/1/77 hướng dẫn thực hành chính sách của Đảng và Nhà nước về việc quản lý quy định của đảng phái nhân dân hiện đang tồn tại của chế độ cũ.

Thực hành quyết định theo số: 140/HĐ ngày 17 tháng 3 năm 1982 của UBND Tỉnh Quảng Ngãi và đề nghị.

11/11/1982 CHỖ GIẤY RA TRẠI CHO

Họ và tên:	Lê Văn Viên	Bí danh:	Sinh năm:
Sinh quán:	Võ định K. tunc		1942
Trú quán:	Thị trấn quân - K. tunc		
Đang phải:	Chai - D. pho - K. tunc		
Cán bộ:	1.575		
Ngày bắt:	đang phải		

Khi về địa phương phải tập hợp tại đây, giấy này có giá trị 3 năm. Khi về công an xã, phường, thị trấn, nơi ở, nơi làm việc, nơi quản lý của chính quyền địa phương trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký giấy và phải tuân thủ các quy định của UBND Tỉnh, thành phố về cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời gian đi đường 105 ngày, kể từ ngày ký giấy này. Tiền và lương thì... cấp... hàng...

Họ tên và chữ ký của người được cấp giấy

Trên đây là ngày 21/1/1982

Trà... quản lý... nhân nhân

Trần... (chữ ký)



TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

KONTUM

QUẬN KONTUM

XÃ TÂN-THÀNH

Số hiệu : 01



TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ



Tên họ người chồng LÊ-TÂN-VIÊN

Nghề nghiệp Quân-Nhân

Sanh ngày Mười tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (10-10-1942)

Tại Xã Võ-Định, Quận kontum, Tỉnh kontum

Cư sở tại -nt-

Tạm trú tại Quận DAKSUT

Tên họ cha chồng Lê-Tân-Thi (s)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Ly (c)

Tên họ người vợ Trần-Thị-Trí

Nghề-nghiep Thợ may

Sanh ngày Mười tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (10-8-1946)

Tại Xã Tân-Thành, Quận kontum, Tỉnh kontum

Cư sở tại -nt-

Tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ Trần-Công-Trinh (s)

Tên họ mẹ vợ Phan-thị-Ly (s)

Ngày cưới Hai mươi bốn tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (24-11-1964)

Vợ chồng khai có, hay không lập Hôn-khế

Ngày tháng năm 196

Tại

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

Tân-Thành, ngày 01 tháng 12 năm 1967

Viên-Chức Hộ-Tịch,

NHÂN-THỰC

Chữ ký các Ông Trần Công Trinh

Đại-Diện xã Bà. Phet

Kontum, ngày 12 tháng 12 năm 1967

QUẢN LÝ HỘ TỊCH

THỦ LƯU TRƯỞNG

KONTUM



TRẦN-CÔNG-TRINH

MIỄN LỆ PHÍ

Tòa Hòa-Giải Quận KONTUM

Số : 3377

-o-

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi ba

Ngày Tám tháng Chín hồi 11 giờ

TRƯỚC MẶT CHÚNG TÔI :

Cao-duy-Tín Quận-Trưởng kiêm Thăm-phán Tòa Hòa-giải Quận KONTUM
Trần-tán-Nhiệt Thư-ký Hành-Chánh kiêm Lục-sự giúp việc.

CÓ ĐẾN KHAI:

1) Nguyễn văn Thiên 47 tuổi, kiểm-tra số 13A.00010Cấp tại Kontum ngày 18-7-1955Hiện cư-trú tại Tân-Thành, Tỉnh Kontum2) Phan-đỉnh-Thanh 37 tuổi, kiểm-tra số 23A.00013Cấp tại Kontum ngày 17-8-1956Hiện cư-trú tại Tân-Thành, Tỉnh Kontum3) Nguyễn văn Thanh 23 tuổi, kiểm-tra số 37A.00426Cấp tại Kontum ngày 03-10-1955Hiện cư-trú tại Tân-Thành, Tỉnh Kontum

Những nhân chứng nói trên sau khi thẻ nói tắt cả sự thật và chỉ có sự thật để khai vì
 chứng nhận biết rõ : TRẦN-THỊ-TRÍ

Sinh ngày mười, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (10-8-1946)

Tại làng Tân-Thành, Tỉnh KontumCon của Ông Trần-công-Trình (S) và Bà Phan-thị-Ly (S)Các nhân chứng quả quyết rằng TRẦN-THỊ-TRÍ

không thể xuất nạp GIẤY KHAI SANH được, vì lẽ biến cố chiến tranh, giao-thông
 gián đoạn, SỔ HỘ-TỊCH chánh-quản bị phá hủy, bản chánh bị thất lạc.

Các nhân chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi cấp Giấy Chứng
 Chỉ Thẻ-Vì Khai-Sanh cho : Trần-thị-Trí để tiện dụng.

Chiếu theo điều : 47 Bộ-Luật Trung-Phần.

Điều 337 Hình-Luật Trung-Phần phạt tội làm chứng gian về việc Hộ, từ 3 tháng
 đến 1 năm tù, và tiền phạt vạ từ 30\$ đến 120\$. Đã đọc cho nguyên đơn và nhân chứng nghe.

Những nhân chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự.

Người khai,
 Ký tên

Những nhân chứng,
 Ký tên

Lục-sự,
 Ký tên

Thăm-phán
 Ký tên

Nguyễn-văn-Thiên.
Phan-đỉnh-Thanh.
Nguyễn-văn-Thanh.

(Trần-tán-Nhiệt)

Đóng dấu

(Cao-duy-Tín)

TRƯỞNG LỤC-SỰ HÀNH

Kontum, ngày 23 tháng 9 năm 1962

LỤC-SỰ



NGUYỄN-ĐÌNH-LONG

KHAI - SANH

Số phiếu: 01

Tên họ đầu-môi: LÊ - VĂN - ĐÌNH

Phái: Nam

Sinh: ngày chín tháng hai năm một nghìn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)
sáu mươi sáu (1956-12-09)

Tên xã: Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum

Chức vụ: Đ-Đ-Đ-VI
(Tên họ)

Tuổi: Năm 19

Nghề nghiệp: Quản-lưu

Cư trú tại: ...

Mẹ: ...
(Tên họ)

Tuổi: Năm 19

Nghề nghiệp: ...

Cư trú tại: Xã Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum

Vợ: Vợ chính
(Chức vụ)

Người cha: ...
(Tên họ)

Tuổi: Năm 19

Nghề nghiệp: Quản-nhân

Cư trú tại: ...

Ngày khai: ngày mười tháng hai năm một nghìn chín
trăm sáu mươi sáu (1956-12-10)

Người chứng thư số 1: Phan-dinh-thanh
(Tên họ)

Tuổi: Năm 19

Nghề nghiệp: Công chức

Cư trú tại: Xã Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum

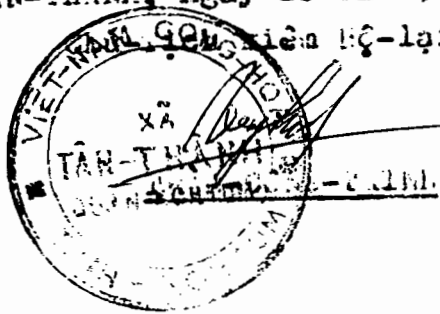
Người chứng thư số 2: Nguyễn-quang-i
(Tên họ)

Tuổi: Năm 19

Nghề nghiệp: Công chức

Cư trú tại: Xã Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum

TRÍCH-LỤC 1 BẢN CHÍNH
Bộ khai-sanh năm 1956
của xã Tân-Phước.
Tân-Phước, ngày 10-1-1958



Làm tại Xã: Tân-Phước, ngày 10 tháng 1 năm 1958

Người khai, Chủ-tịch Hộ-Lại,

Nhân chứng

NHẬN-THỰC

Phan-dinh-thanh

1/- Phan-dinh-thanh

(Ký của Ông Trần-công-Đinh)

(ấn ký)

(ký tên)

Đại-diện xã: Đan-thanh

2/- Nguyễn-quang-i

(ký tên)

Nhôm, ngày 18 tháng 01 năm 1958



TÂN-THÀNH

KHAI - SANH

Số nhà

CI

Tên họ ấu-nhi : LÊ - PU AN - KHANH
 Phái : Nam
 Sanh : Ngày một tháng giêng, năm một ngàn chín
 (Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi tám (01-01-1968)
 Tại : Xã Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum
 Cha : LÊ-TÂN-VIÊN
 (Tên họ)
 Tuổi : 30 tuổi (1942)
 Nghề-nghiep : Quân-nhân
 Cư trú tại : K.B.C. (0633)
 Mẹ : TRẦN-THỊ-TRÍ
 (Tên họ)
 Tuổi : 32 tuổi (1936)
 Nghề-nghiep : Thợ may
 Cư trú tại : Xã Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum
 Vợ : Vợ chánh
 (Chồng hay thối)
 Người khai : TRẦN-THỊ-TRÍ
 (Tên họ)
 Tuổi : 32 tuổi (1936)
 Nghề-nghiep : Thợ may
 Cư trú tại : Xã Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum
 Ngày khai : Ngày mười, tháng giêng, năm một ngàn
chín trăm sáu mươi tám, (10-01-1968)
 Người chứng thứ nhất : TRẦN-ĐÌNH-THANH
 (Tên họ)
 Tuổi : 35 tuổi (1933)
 Nghề-nghiep : Công-chức
 Cư trú tại : Xã Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum
 Người chứng thứ nhì : TRẦN-ĐÌNH-THANH
 (Tên họ)
 Tuổi : 35 tuổi (1933)
 Nghề-nghiep : Quân-nhân
 Cư trú tại : Xã Tân-Phước, Quận Kontum, Tỉnh Kontum

Số nhà 1/111 CHÁNH
 bộ khai sinh năm 1968
 của xã Tân-Phước
 Quận Kontum, Tỉnh Kontum
 của gia đình họ-lại,



Làm tại Xã : Tân-Phước, ngày 10 tháng 01 năm 1968

Người khai, Chủ-tịch K. Hộ-lại,

Nhân chứng

NHẬN-THỨC

TRẦN-ĐÌNH-THANH
 (ý tên)

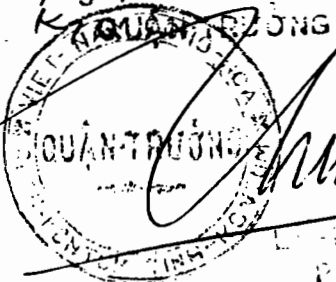
I/ TRẦN-ĐÌNH-THANH
 (ý tên)

Chữ ký của Ông Trần Đình Thanh

Số-Điện xã : Trần Đình Thanh

II/ TRẦN-ĐÌNH-THANH
 (ý tên)

Kontum, ngày 18 tháng 07 năm 1968



THÁI-THƯỢNG
 Phó-Độc-Sự

KHAI-SANH

Số hiệu: 0525

Tên họ ấu nhi	LE-TRAN-VU
Phối	lâm
Sanh (Ngày tháng năm)	Ngày mười hai tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi (12-04-1970)
Tại	Xã Châu-Thanh, quan Kontum, tỉnh Kontum
Cha (Tên họ)	LE-TAN-VIDEN
Tuổi	Mười mười tám tuổi (28 tuổi)
Nghề nghiệp	Quan-Nhan
Cư trú tại	KBC. 3.646/TB
Mẹ (Tên họ)	TRAN-THI-TRI
Tuổi	Mười bốn tuổi (24 tuổi)
Nghề nghiệp	Nội-Tro
Cư trú tại	Xã Châu-Thanh, quan Kontum, tỉnh Kontum
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh
Người khai (Tên họ)	LE-TAN-VIDEN
Tuổi	Mười mười tám tuổi (28 tuổi)
Nghề nghiệp	Quan-Nhan
Cư trú tại	KBC. 3.646/TB
Ngày khai	Ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi (16-04-1970)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	NGUYEN-HUU-CHIEU
Tuổi	Mười bốn tuổi (24 tuổi)
Nghề nghiệp	Quan-Nhan
Cư trú tại	KBC. 3.646/TB
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	LE-DUC-TRINH
Tuổi	Ba mươi ba tuổi (33 tuổi)
Nghề nghiệp	Quan-Nhan
Cư trú tại	KBC. 3.646/TB

Nhà in PHUONG-LINH Kontum

TRICH-LUC

Y-Chánh KHAI-SANH
Xã Châu-Thanh, KONTUM

năm 1970
KONTUM, ngày 16 tháng 04 năm 1970

HỌ-LAI:

Làm tại xã

Châu-Thanh

ngày

16

tháng

04

năm

19 70

Nguyễn-thúc-Tập

NGƯỜI KHAI

HỌ LAI

NHÂN CHỨNG

CHỨNG-THỰC

LE-TAN-VIDEN

NGUYEN-THUC-TAP

NGUYEN-HUU-CHIEU

Họ Ký của Ông Nguyễn-thúc-Tập

Ủy Viên Hộ-Tịch Xã Châu-Thanh

Kontum, ngày 16 tháng 04 năm 1970

XÃ-TRƯỞNG

LE-DUC-TRINH

Thư Chủ Ký Của Ông

Ông Ủy Ban Hành-Chính

Quận-Thị

T. L. TỈNH-TRƯỞNG



KHAI SINH

Số hiệu 1248

Tên họ ấu nhi :	LÊ - TRẦN - PHONG
Phái :	Nam
Sanh ngày, tháng, năm :	Mười bốn, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (14/11/1972)
Tại :	Xã Phước-Thành, Quận Tuy-Phước, Bình-Dịnh
Tên họ Cha	LÊ - TẤN - VIỆN
Tuổi	Ba mươi (30) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC - 48.42
Tên họ mẹ :	TRẦN-THỊ-TRÍ
Tuổi :	Hai mươi sáu (26) tuổi
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại :	Xã Phước-Thành, Quận Tuy-Phước, Bình-Dịnh
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Tên họ người khai :	ĐẶNG-QUANG-ẢNH
Tuổi :	Ba mươi hai (32) tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC - 40.81
Ngày khai :	Ngày hai mươi ba, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (23/11/1972)
Tên họ người chứng thứ nhất :	LÊ-VĂN-LỘC
Tuổi :	Ba mươi hai (32) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC - 48.41
Tên họ người chứng thứ nhì :	LÊ - THUẬN
Tuổi :	Ba mươi bốn (34) tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC - 48.41

Sân tại nhà in LIÊN-TÁI 254 Phan-Bội-Chau - QUẬN-NHON

Làm tại Phước-Thành ngày 23 tháng 11 năm 19 72
 HỘ LẠI, NHÂN CHỨNG

NGƯỜI KHAI,

Ký-tên: Đặng-Quang-Ảnh.

Ký tên Phạm-Thanh-Lý và anh em - Ký tên: Lê-Văn-Lộc
 PHỤNG TRÍCH LỤC - Ký tên: Lê-Thuận

Phước-Thành ngày 23 tháng 11 năm 1972

HỘ-TỊCH: 2A. Phạm-Thanh-Lý

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Vĩnh Quang
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố Gia Lai - Kontum

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 75
Quyển số 1



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ TRẦN HUY LIÊM Nam hay Nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh ngày bảy, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm
bảy mươi sáu (7-1-1976)
Nơi sinh Thôn Phướng Quý, xã Vĩnh Quang, thị Kontum, tỉnh Gia Lai-Kontum
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

5/89-QĐ 261/QĐ - HT

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Trì</u>	<u>Lê Tấn Viên</u>
Tuổi	<u>1946</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Phướng Quý, Vĩnh Quang, Gia Lai-Kontum</u>	<u>Phướng Quý, Vĩnh Quang, Gia Lai-Kontum</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Lê Tấn Viên 1942, thôn Phướng Quý, xã Vĩnh Quang, thị Kontum, tỉnh Gia Lai - Kontum; 230208425, ngày 12-7-83

Người đứng khai
Đã ký tên Lê Tấn Viên

Đã ký ngày 25 tháng 9 năm 1989
TM ỦY BAN NHÂN DÂN
xã Vĩnh Quang
OT
Trần Kân

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 9 năm 1989



TM UBND
đóng dấu
CHỦ TỊCH
Trần Kân

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Vĩnh Quang
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố Gia Lai - Kontum

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....76
Quyển số 1



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ TRẦN HẢI Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai, tháng Tám, năm một ngàn chín trăm
ba mươi chín (2-8-1979)
Nơi sinh Thôn Phường Quý, xã Vĩnh Quang, thị Kontum, tỉnh Gia Lai - Kontum
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Thi</u>	<u>Lê Tấn Viên</u>
Tuổi	<u>1940</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Phường Quý, Vĩnh Quang</u> <u>Gia Lai - Kontum</u>	<u>Phường Quý, Vĩnh Quang</u> <u>Gia Lai - Kontum</u>

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Lê Tấn Viên, 1942, thôn Phường Quý, xã Vĩnh Quang, thị Kontum, tỉnh
Gia Lai - Kontum; 230308425, ngày 19-2-83

Người đứng khai
Đã ký Lê Tấn Viên

Đăng ký ngày 25 tháng 9 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

xã Vĩnh Quang
CT.

Trần Văn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 9 năm 1989

ỦY BAN NHÂN DÂN



Đóng dấu

CHỦ TỊCH

Trần Văn

Mẫu HT 3/P 3

Số 65
Quyển số 51

[illegible]

Họ và tên	LÊ TRẦN DUY THANH		Nam, no tram
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bốn, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (14.5.1983)		
Nơi sinh	Thôn Phụng Quý, xã Vĩnh Quang, Kontum, GIÁ LẠI - KONTUM		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Tấn Viên 10-10-1942	Trần Thị Trĩ 10-8-1946	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Nông	Nông	
Nơi ĐKNK thường trú	Vĩnh Quang, GIÁ LẠI - KONTUM	Vĩnh Quang, GIÁ LẠI - KONTUM	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Tấn Viên sinh ngày 10-10-1942 tại làng Võ Định, Thôn, Kontum.		

Pho et -0

(Ký tên đồng dân chỉ đạo thực vụ)

Phie et -

- Kind

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Vĩnh Quang
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố Giáo Lai - Kontum

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....77.....
Quyền số.....đ.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi mốt, tháng sáu, năm một ngàn chín
hăm tám nghìn bảy (21-6-1987)
Nơi sinh Thôn Phường Quý, xã Vĩnh Quang, thị Kontum, tỉnh Giáo Lai - Kontum
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Trĩ</u>	<u>Lê Tấn Viên</u>
Tuổi	<u>1946</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Phường Quý, Vĩnh Quang, GL-KT</u>	<u>Phường Quý, Vĩnh Quang GL-KT</u>

S/89. QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Lê Tấn Viên, 1942, thôn Phường Quý, xã Vĩnh Quang, thị Kontum, tỉnh
Giáo Lai - Kontum; 230 20 84 25, ngày 19-7-83

Người đứng khai
Đã ký Lê Tấn Viên

Đăng ký ngày 25 tháng 9 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
xã Vĩnh Quang
CT
Trần Mân

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 9 năm 1989



CHỦ TỊCH

Trần Mân



LÊ - TÂN - VIÊN



TRẦN - THỊ - TRÍ



LÊ - ANH - TUÂN



LÊ - TUẤN - KHANH



LÊ - TRẦN - VŨ



LÊ - TRẦN - PHONG



LÊ TRẦN HUY LIÊM



LÊ - TRẦN HẢI



LÊ - TRẦN DUY THANH



LÊ - TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG



C O N T R O L

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~

5/29/90



Tran-Cong-Quang &
Ngoc-Yen